

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 16 - 03 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Ngô Gia Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST - HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T (tên gọi khác: không); sinh năm 1977 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 3, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức M (đã chết) và bà Ngô Thị T1. Bị cáo có vợ là Phạm Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006

Tiền án: Bản án số 53/HSST ngày 29/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù và nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. T đã thi hành xong hình phạt ngày 04/2/2021, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 20/11/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Nguyễn Duy T2 (tên gọi khác: không); sinh năm 1999 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Phạm Thị V. Bị cáo có vợ là Nguyễn Hoài L và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 20/11/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Hoàng Văn Q – sinh năm 1974; trú tại: Xóm 8, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn N– sinh năm 1972; trú tại: Xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trịnh Minh T3 – sinh năm 1988; trú tại: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Bà Ngô Thị T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người sử dụng trái phép chất ma túy và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Duy T rủ con trai là Nguyễn Duy T2 đi trộm cắp chó bán lấy tiền thì T2 đồng ý. Sau đó T chuẩn bị 01 bao tải, 01 cuộn băng dính điện màu đen, 02 tròng chó kết nối với bình ắc quy để trong balô đeo sau lưng mình. Khoảng 23 giờ ngày 21/10/2021, T2 điều khiển xe mô tô BKS: 35B1-40176 chở T ngồi sau đi đến khu vực đường đông thuộc xóm 8, xã L, huyện K. Tại đây cả hai phát hiện trước nhà anh Hoàng Văn Q có 01 con chó (loại chó ta, lông màu đen, phần chân và bụng màu vàng) nên T dùng tròng phóng điện giật con chó rồi lấy băng dính quấn chân và mõm chó, bỏ vào bao tải, cho lên xe chở đi. Sau đó cả hai đi đến khu vực Đê Bình Minh II đoạn thuộc áng phận xã K, huyện K. Cũng bằng thủ đoạn và hành vi tương tự cả hai đã trộm cắp 01 con chó (loại chó ta, lông màu vàng đen) của gia đình anh Nguyễn Văn N trú tại xóm 6, xã K, huyện K và 01 con chó (loại chó ta, lông màu vàng đen) của gia đình anh Trịnh Minh T3 trú tại xóm 5, xã K, huyện K. Sau khi trộm cắp, cả hai mang 03 con chó về nhà T nhốt vào lồng sắt để ở sân nhà. Đến khoảng 7 giờ ngày 22/10/2021, Công an huyện K kiểm tra, phát hiện lập biên bản. Thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu trắng, BKS: 35B1-40176 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô; 03 con chó được nhốt trong 01 lồng sắt; 01 tròng tự chế dài 3,46m; 01 tròng tự chế dài 3,1m; 01 bình ắc quy nhãn hiệu “GLOBE” màu da cam loại 12V, 6AH được cho vào ba lô vải màu đen. Thu giữ của T2 01 áo mưa màu xanh đen trên ngực có dòng chữ “THÀNH ĐÔ”; 01 áo mưa màu xanh đen, trên ngực áo ghi dòng chữ “RAKODO”; 01 đôi giày thể thao màu đen, đế màu trắng ghi chữ “GUGCI”; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu “ASIA” loại có cằm, màu đỏ, xám; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu “ASIA” màu đen, loại không cằm; 01 bao tải màu vàng; 01 đôi dép lê màu đen xám; 01 quần dài màu đen có viền màu vàng có dòng chữ “FASHION”.

Cùng ngày 22/10/2021 anh Hoàng Văn Q, anh Nguyễn Văn N và anh Trịnh Minh T3 đã có đơn trình báo đến cơ quan công an về việc bị mất trộm tài sản.

Tiến hành cân xác định khối lượng con chó bị trộm cắp của ông Q là 13Kg, của ông N là 12Kg và của anh T3 là 19Kg. Tổng khối lượng 03 con chó bị trộm cắp là 44Kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/HĐĐG ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: “03 con chó, loại chó ta, giống chó đực, khối lượng 44Kg có giá trị là 3.859.000 đồng”.

Quá trình điều tra Nguyễn Duy T và Nguyễn Duy T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 22/CT – VKS - KS ngày 10 tháng 02 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T và Nguyễn Duy T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Duy T.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Duy T2

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 20 tháng 11 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T2 từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 20 tháng 11 năm 2021.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô BKS: 35B1-40176 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô;

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án gồm: 01 lồng sắt; 02 trống tự chế; 01 bình ắc quy được cho vào ba lô vải, 02 áo mưa; 01 đôi giày; 02 mũ bảo hiểm; 01 bao tải; 01 đôi dép lê; 01 quần dài màu đen.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 7 giờ ngày 22 tháng 10 năm 2021, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định cùng với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 21/10/2021 tại xóm 8, xã L, huyện K, Nguyễn Duy T có hành vi trộm cắp 01 con chó có khối lượng 13Kg của anh Hoàng Văn Q. Vào rạng sáng ngày 22/10/2021 tại khu vực Đê Bình Minh II đoạn thuộc áng phân xã K, huyện K, T tiếp tục trộm cắp 01 con chó có khối lượng 12Kg của anh Nguyễn Văn N và 01 con chó có khối lượng 19Kg của anh Trịnh Minh T3. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 3.859.000đồng. Nguyễn Duy T2 điều khiển xe mô tô BKS: 35B1-40176 chở T đi trộm cắp tài sản nên là đồng phạm thực hành với T.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Nguyễn Duy T và Nguyễn Duy

T2 đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy T đang có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích trong lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia phạm tội nhưng là đồng phạm giản đơn nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Duy T trong vụ án này là người khởi xướng rủ rê bị cáo T2 đồng thời chủ động chuẩn bị công cụ phương tiện như tròng chó, bao tải, cuộn băng dính để đi trộm cắp tài sản. Như vậy bị cáo T là người khởi xướng và giữ vai trò chính trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt của Tăng cao hơn T2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phía bị cáo Nguyễn Duy T2 khi được bị cáo T là bố đẻ bị cáo rủ rê đi bắt trộm chó đã không can ngăn mà còn tham gia với vai trò tích cực thể hiện ở việc bị cáo trực tiếp lái xe máy cùng với T đi trộm cắp tài sản. Như vậy trong vụ án này bị cáo T2 tham gia với vai trò đồng phạm thực hành cùng với T, nên mức hình phạt của T2 là

thấp hơn bị cáo T. Nhưng cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội diễn ra ngay khu dân cư đông đúc nơi mình sinh sống. Cả hai bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy, không tu chí và chịu khó tìm công ăn việc làm ổn định tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Bị cáo T có nhân thân xấu đang có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc là áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai bị cáo. Buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như vậy mới có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cũng cần cân nhắc đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại 03 con chó bị trộm cắp cho chủ sở hữu tài sản là anh Hoàng Văn Q, anh Nguyễn Văn N và anh Trịnh Minh T3. Cả ba người đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì khác. Do vậy về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

01 xe mô tô BKS: 35B1-40176 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô quá trình điều tra xác định xe máy mang tên anh Vũ Huy B trú tại Phường N, thành phố T, qua làm việc với anh B xác nhận năm 2018 anh B đã bán xe mô tô trên cho người đàn ông không quen biết trên thành phố N. Hiện anh B không là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô BKS: 35B1-40176. Bị cáo T là người đang trực tiếp quản lý xe và giữ Giấy đăng ký xe mô tô. Chiếc xe do bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội. Nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 lồng sắt; 02 trống tự chế; 01 bình ắc quy được cho vào ba lô vải; là những công cụ phương tiện phạm tội nay cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 áo mưa; 01 đôi giày; 02 mũ bảo hiểm; 01 bao tải; 01 đôi dép lê; 01 quần dài đây những đồ dùng quan trọng cá nhân của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo xác định những đồ dùng này không còn giá trị sử dụng nên cũng không có nhu cầu xin lại. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo là những người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy T.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy T2

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T và Nguyễn Duy T2 phạm tội: Trộm cắp tài sản

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 20 tháng 11 năm 2021.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 20 tháng 11 năm 2021.

4.. Xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu trắng, BKS: 35B1-40176 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô.

Tịch thu tiêu hủy: 01 trống tự chế dài 3,46m ; 01 trống tự chế dài 3,1m; 01 bình ắc quy nhãn hiệu “GLOBE” màu da cam loại 12V, 6AH được cho vào ba lô vải màu đen. 01 áo mưa màu xanh đen trên ngực có dòng chữ “THÀNH ĐÔ”; 01 áo mưa màu xanh đen, trên ngực áo ghi dòng chữ “RAKODO”; 01 đôi giày thể thao màu đen, đế màu trắng ghi chữ “GUGCI”; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu “ASIA” loại có cằm, màu đỏ, xám; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu “ASIA” màu đen, loại không cằm; 01 bao tải màu vàng; 01 đôi dép lê màu đen xám; 01 quần dài màu đen có viền màu vàng có dòng chữ “FASHION”.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T và Nguyễn Duy T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/03/2022), bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh